TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 26-4-2024
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Vinh

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Tiến Dũng- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHTT: Bản Phát, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã C, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHTT: Bản Bon, xã B, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Quàng Văn T kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 04/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hà Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Quàng Văn T.

Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Quàng Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Quàng Hà Thùy Linh, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Quàng Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2021.

Chị Hà Thị L có nơi cư trú ổn định. Chị Hà Thị L là cán bộ công chức Chi cục thuế khu vực TC- Quỳnh Nhai, có thu nhập ổn định, mức lương hiện hưởng của chị Lê hiện tại là 9.890.000 đồng/ tháng. Chị Lê có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Chị Hà Thị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Quàng Hà Thùy Linh và cháu Quàng Huy Hoàng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị L không yêu cầu anh Quàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Hà Thị L cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 29/3/2024, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị Lê đã giao nộp, chị Lê không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 28/3/2024 tại bản Pán, xã Chiềng Ly, huyện TC, tỉnh Sơn La, chị Hà Thị L và anh Quàng Văn T có đăng ký tạm trú tại bản Pán, xã Chiềng Ly, huyện TC, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Chị Hà Thị L và anh Quàng Văn T có 02 (hai) con chung cháu Quàng Hà Thùy Linh, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Quàng Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2021. Hiện tại cả cháu Quàng Hà Thùy Linh và cháu Quàng Huy Hoàng đang sống chung với chị Hà Thị L anh Quàng Văn T. Chị Hà Thị L là cán bộ công chức Chi cục thuế khu vực TC- Quỳnh Nhai, anh Quàng Văn T làm công trình xây dựng, thường xuyên đi vắng. Anh Thủy, chị Lê đều có thu nhập, có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Tại biên bản ghi ý kiến, cháu Quàng Hà Thùy Linh có nguyện vọng là ở với mẹ.

Chị Hà Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Lê giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Quàng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Quàng Hà Thùy Linh, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Quàng Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2021 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Hà Thị L, anh Quàng Văn T không có nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn T có địa chỉ tại bản Pán xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu,

tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Hà Thị L, bị đơn anh Quàng Văn T: Nguyên đơn chị Hà Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Quàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Quàng Văn T kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 04/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn được một thời gian có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hà Thị L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Quàng Văn T.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê và anh Thủy trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Quàng Văn T. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Quàng Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Quàng Hà Thùy Linh, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Quàng Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2021. Hiện tại cháu Quàng Hà Thùy Linh và cháu Quàng Huy Hoàng đang sống chung với chị Hà Thị L và anh Quàng Văn T.

Chị Hà Thị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Quàng Hà Thùy Linh và cháu Quàng Huy Hoàng. Chị Hà Thị L không yêu cầu anh Quàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê, anh Thủy đều có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập. Tuy nhiên anh Thủy làm công trình xây dựng, thường xuyên đi vắng. Cháu Quàng Huy Hoàng còn nhỏ, chị Lê là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Quàng Hà Thùy Linh và cháu Quàng Huy Hoàng. Chị Hà Thị L là cán bộ công chức Chi cục thuế khu vực TC- Quỳnh Nhai, mức lương hiện hưởng của chị Lê hiện tại là 9.890.000 đồng/ tháng.

Ý kiến cháu Quàng Hà Thùy Linh có nguyện vọng là ở với mẹ.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền, lợi ích của con, sự phát triển về tâm sinh lý, cần giao cả hai cháu Quàng Hà Thùy Linh, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Quàng Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2021 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Hà Thị L không yêu cầu cấp dưỡng).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Hà Thị L, anh Quàng Văn T không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Quàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Hà Thùy Linh, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Quàng Huy Hoàng, sinh ngày 15/4/2021 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3**.** Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Hà Thị L không yêu cầu cấp dưỡng).

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Hà Thị L và anh Quàng Văn T không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000958, ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị L, anh Quàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng